*Ngày soạn:*

*Ngày soạn:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 6 – CHỦ ĐỀ 6**

**TIẾT: 81, 82 ÔN TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TRỢ TỪ, THÁN TỪ**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**2. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được biệt được trợ từ, thán từ..

- Vận dụng được kiến thức vào thực hành giải quyết các dạng bài tập.

**II. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, giấy nháp,vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra khi gv cho hs ôn tập lí thuyết.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC NỀN**

* **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức về biệt ngữ xã hội.
* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm và yêu cầu HS làm nhanh trong vòng 5 phút.**  **Câu 1**. Trợ từ là gì?  A. Là những từ dùng làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.  B. Là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu, dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.  C. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.  D. Là những từ đi sau động từ hoặc tính từ để bổ nghĩa cho động từ hoặc tính từ.  **Câu 2**. Thán từ là gì?  A. Là những từ dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến trong câu.  B. Là những từ làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp  C. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.  D. Là những từ dùng để nối các vế câu trong một câu ghép.  **Câu 3**. Khi sử dụng thán từ gọi đáp, cần chú ý đến những điểm gì?  A. Đối tượng giao tiếp  B. Ngữ điệu  C. Cả A và B đúng  D. Cả A và B sai  Thán từ có thể tách ra thành một câu đặc biệt, đúng hay sai?  **Câu 5**. Đâu là đáp án chứa thán từ gọi đáp?  A.  a, ái, ơ, ô hay, than ôi  B. này, ơi, vâng, dạ, ừ  C. đích, chính, những, có  D. a, ái, ơ, đích, chính  **Câu 6**. Trong những từ in đậm ở các câu sau, từ nào không phải là trợ từ?  A. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì **chính** lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.  B. **Chính** lúc này toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp.  C. **Trời ơi!** Chỉ còn có 5 phút!  D. Lần này em được **những** 2 điểm 10.  **Câu 7**. Các từ in đậm trong những câu sau, từ nào là trợ từ?  A. **Những** ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi ...  B. **Hỡi ơi** Lão Hạc!  C. Nó vợ con chưa **có**.  D. Tôi chỉ ốm **có** một trận đấy thôi.  **Câu 8**. Đọc đoạn văn sau:  Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:  - U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?  (Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)  Câu văn nào trong đoạn văn trên có chứa thán từ?  A. Trời ơi!  B. Ngày mai con chơi với ai?  C. Khốn nạn thân con thế này?  D. Con ngủ với ai?  **Câu 9**. Đọc đoạn văn sau:  Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:  - U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! **Trời ơi!**... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?  (Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)  Thán từ trong đoạn văn trên dùng để bộc lộ cảm xúc gì của cái Tí?  A. Biểu lộ sự than thở vì bất lực.  B. Biểu lộ sự ngạc nhiên.  C. Biểu lộ sự nghi ngờ.  D. Biểu lộ sự chua chát.  **Câu 10**. Trong những từ ngữ in đậm ở các câu sau, từ nào là thán từ?  A. Hồng! **Mày** có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?  B. **Không**, ông giáo ạ!  C. **Vâng**, cháu cũng đã nghĩ như cụ.  D. **Cảm ơn** cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường.  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện phiếu bài tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu cá nhân.  - HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Tri thức tiếng Việt cần nhớ**  1. Thán từ  Là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói, người viết hoặc dùng để gọi đáp.  Ví dụ về thán từ  *Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?*  *Thán từ trong ví dụ trên là “than ôi”*  2. Trợ từ  Trợ từ là những từ chỉ có một từ ngữ trong câu. Chúng dùng để biểu thị hay nhấn mạnh một sự vật hoặc sự việc nào đó được nói đến.  - Trợ từ là từ loại phổ trong câu. Có thể thấy có 2 loại trợ từ là trợ từ để nhấn mạnh và trợ từ để đánh giá sự việc, sự vật.  + Trợ từ để nhấn mạnh: Có tác dụng nhấn mạnh một sự vật, sự việc, hành động nào đó. Gồm các từ như “những, cái, thì, mà, là…”.  + Trợ từ biểu thị đánh giá về sự việc, sự vật: gồm các từ như ”chính, ngay, đích…” |

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS thực hiện.**  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện phiếu bài tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu cá nhân.  - HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | **II/ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  *Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:*  *- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!...Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?*  (*Tắt đèn*, Ngô Tất Tố)  **Đáp án**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | | **A** | **D** | **D** | **C** | **C** | **C** | **B** | **B** | **A** | **C** |   ............................................  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**  **Câu 1. Gợi ý:**   |  | | --- | | Phân biệt sự khác nhau giữa trợ từ và thán từ. |   **a. Trợ từ:** là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. Ví dụ: những, có, chính, đích, ngay, ...  **b. Thán từ:**là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng ở đầu câu, có khi nó được tách thành một câu đặc biệt.  Thán từ có hai loại chính:  - Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ơ, ôi, ô hay, than ôi, trời ơi, ...  - Thán từ gọi đáp: này, ơi, vâng, dạ, ừ, ...  **Câu 2.**  **Gợi ý:**  Trợ từ và thán từ có trong những ví dụ là:  **a.**Thán từ: Chao ôi, thế ư.  **b.**Trợ từ: Thì, những.  **c.**Thán từ: Ô hay.  **d.**Trợ từ: Hả.  **e.**Thán từ: Nhé, ơi.  **Câu 3:**  **Gợi ý:**   * trợ từ: **thật là** - dùng để nhấn mạnh cái chết dồn dập, dữ dội của lão Hạc - thán từ: **không** - bộc lộ cảm xúc khẳng định cái chết chưa hẳn đã đáng buồn.   **Câu 4:**  **Gợi ý:**  *a, Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. Trợ từ lấy được lặp lại 3 lần. Nhằm biểu thị tình cảm của nhân vật với mẹ, dù mẹ không quan tâm hỏi han nhưng tình cảm của Hồng với mẹ không “rắp tâm nào” có thể làm thay đổi được.*  *b, Trợ từ “nguyên” nhấn mạnh duy chỉ một thứ. Trợ từ “đến” nhấn mạnh mức độ cao, làm ít nhiều ngạc nhiên.*  *c,Trợ từ “cả” biểu thị nhấn mạnh về mức độ cao, ý bao hàm.*  *d,Trợ từ “cứ” biểu thị nhấn mạnh thêm về sắc thái khẳng định, không kể khách quan như thế nào.*  *e, Trợ từ "những" biểu thị việc diễn đạt một sự việc khách quan như trên,còn có ý nhấn mạnh nó hát nhưng mấy ngày liền*  *g, Trợ từ "chỉ" biểu thị sắc thái không bình thường về số lượng không đạt mức bình thường (quá ít).*  **Câu 5:**  **Gợi ý:**  *Trợ từ: những*  *Thán từ: ôi*  **Câu 6:**  **Gợi ý:**  *a) những*  *b) này*  *c) vậy*  *d) đích*  *e) mới*  **Câu 7:**  **Gợi ý:**  *\* A ! Mẹ em đã về!*  *\* Úi chà cái con mèo này, thì ra mày đã gặm miếng thịt của bà!*  *\* Chết thật, nhà ấy đã có trộm vào rồi đấy!*  *\* Eo ơi, bãi rác của Philipins thật kinh khung!*  *\* Trời ơi con với cái!*  *\*Vâng, cháu biết rồi ạ!*  *\* Bớ người ta có cướp!*  **Câu 8:**  **Gợi ý:**  *Một hôm đi học về, Lan gặp Hà - người bạn cũ của mình, nay đã chuyển đy trường khác ngạc nhiên, Lan hỏi:*  *- Ủa, hôm nay trường cậu được nghỉ à?*  *Lan nhanh nhảu trả lời:*  *- Trường tớ được nghỉ những 1 tuần cơ đấy!*  *- Ừ -Lan vỗ nhẹ lên vai bạn - Vậy chiều nay đi chơi với tớ nhé.*  *Vậy là hai bạn cùng đi thăm lại ngôi trường ngày thơ ấu của họ....* |

**HD HS LÀM BÀI TẬP THEO CÁC CẤP ĐỘ**

**CẤP ĐỘ 1: NHẬN BIẾT**

**Bài 1:** Gạch chân dưới các trợ từ, thán từ có trong các câu sau đây.

A, Chính cậu ấy vừa nói như thế.

B, Đề hôm nay khó quá nên tớ chỉ làm được một nửa.

C, Tôi chỉ dám mua một cái áo mà cậu ấy mua những ba cái.

D, Ngay cả cậu mà cũng không tin tớ ư?

E, Than ôi thời oanh liệt nay còn đâu?

F, Ôi! Tổ quốc giang sơn hùng vĩ!

G, Ái! Cậu dẫm vào chân tớ rồi.

H, Ái chà! Chàng trai khôi ngô ghê.

**Bài 2:** Gạch chân dưới các trợ từ trong các trường hợp sau.

A, Làm mà ăn.

B, Thầy mà biết thì thầy lại mắng cho.

C, Làm lấy để mà ăn.

E, Việc ấy thì tôi xin chịu.

F, Đọc thì đọc được nhưng đọc xong cũng chẳng hiểu gì.

G, Thôi thì đành vậy.

H, Mai mới đi mà.

**Bài 3:** Chia các trợ từ sau thành hai nhóm và điền vào bảng: a, ối, ừ, ái,này, ơi,ô hay,vâng, than ôi, dạ, ôi.

|  |  |
| --- | --- |
| *Thán ừ biểu lộ tình cảm* | *Thán từ dùng để gọi đáp* |
|  |  |
|  |  |

**CẤP ĐỘ 2: VẬN DỤNG**

**Bài 1:** Hãy quan sát và lắng nghe các cuộc trò chuyện trong giờ ra chơi và ghi lại các lời thoại đó. Tìm xem trong đoạn hội thoại đó cótrợ từ hay thán từ nào không. Đó là những từ nào?

**Bài 2:** Điền các thán từ thích hợp vào chỗ trống trong những câu sau:

…..! Vỡ mất chiếc bình pha lê mẹ mới mua rồi.

…..! Tớ đã nói gì đâu mà cậu khóc.

…..! Tớ tìm thấy cây bút ấy rồi này.

…..! cô bé hát hay làm sao!

**Bài 3:** Có bạn học sinh đã đặt câu có sử dụng thán từ như sau: Ơ kìa! Cậu mặc chiếc áo này đẹp thật! Em hãy nhận xét xem bạn dùng từ đã phù hợp chưa? Nếu chưa thì em sẽ dùng từ nào để thay thế?

**Bài 4:** Đặt câu có sử dụng thán từ “*eo ôi*”.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN BÀI TẬP THTV THEO CÁC CẤP ĐỘ**

**CẤP ĐỘ 1: NHẬN BIẾT**

**Bài 1:** Gạch chân dưới các trợ từ, thán từ có trong các câu sau đây.

A, Chính cậu ấy vừa nói như thế.

B, Đề hôm nay khó quá nên tớ chỉ làm được một nửa.

C, Tôi chỉ dám mua một cái áo mà cậu ấy mua những ba cái.

D, Ngay cả cậu mà cũng không tin tớ ư?

E, Than ôi thời oanh liệt nay còn đâu?

F, Ôi! Tổ quốc giang sơn hùng vĩ!

G, Ái! Cậu dẫm vào chân tớ rồi.

H, Ái chà! Chàng trai khôi ngô ghê.

**Bài 2:** Gạch chân dưới các trợ từ trong các trường hợp sau.

A, Làm mà ăn.

B, Thầy mà biết thì thầy lại mắng cho.

C, Làm lấy để mà ăn.

E, Việc ấy thì tôi xin chịu.

F, Đọc thì đọc được nhưng đọc xong cũng chẳng hiểu gì.

G, Thôi thì đành vậy.

H, Mai mới đi mà.

**Bài 3:** Chia các trợ từ sau thành hai nhóm và điền vào bảng: a, ối, ừ, ái,này, ơi,ô hay,vâng, than ôi, dạ, ôi.

|  |  |
| --- | --- |
| *Thán ừ biểu lộ tình cảm* | *Thán từ dùng để gọi đáp* |
| **a, ối, ái, ô hay, ôi** | **này, vâng, dạ, ơi, ừ** |

**CẤP ĐỘ 2: VẬN DỤNG**

**Bài 1:** Hãy quan sát và lắng nghe các cuộc trò chuyện trong giờ ra chơi và ghi lại các lời thoại đó. Tìm xem trong đoạn hội thoại đó cótrợ từ hay thán từ nào không. Đó là những từ nào?

**Bài 2:** Điền các thán từ thích hợp vào chỗ trống trong những câu sau:

Ôi! Vỡ mất chiếc bình pha lê mẹ mới mua rồi.

Ô hay! Tớ đã nói gì đâu mà cậu khóc.

A! Tớ tìm thấy cây bút ấy rồi này.

Ô kìa! cô bé hát hay làm sao!

**Bài 3:** Có bạn học sinh đã đặt câu có sử dụng thán từ như sau: ***Ơ kìa! Cậu mặc chiếc áo này đẹp thật!*** Em hãy nhận xét xem bạn dùng từ đã phù hợp chưa? Nếu chưa thì em sẽ dùng từ nào để thay thế?

Bạn dùng thán từ chưa phù hợp với phát ngôn vì phát ngôn là khen ngợi nhưng lại sử dụng thán từ là tiếng thốt để biểu thị sự bất ngờ ngạc nhiên, chưa thể hiện được cảm xúc khen ngợi, khẳng định vẻ đẹp khi mặc chiếc áo. Vậy nên thay thế bằng một thán từ khác như: ồ, ôi, úi chà… sẽ thích hợp hơn.

**Bài 4:** Đặt câu có sử dụng thán từ “*eo ôi*”.

* Eo ôi, cái mặt nạ này đáng sợ quá!
* Eo ôi, mùi gì kinh thế!